

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30/2017/HSST

Ngày 13-7-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và Ông Nhữ Văn Vinh.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Vũ Cao Nguyên- Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 N 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 30 tháng 5 N 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D** - sinh N 1962. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Hà Tiên, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 7/10; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Dương Thị Đ ; có vợ là Vũ Thị C và 3 con;

Tiền sự: Ngày 18/5/2016, bị cáo bị công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Đánh bạc.

Tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017 đến 21/3/2017, được thay bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Vũ Văn H**, sinh N 1969. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; con ông Vũ Văn B (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Trần Thị H và 2 con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017 đến 21/3/2017, được thay bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Bùi Đức S**, sinh N 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Đức S và bà Trần Thị T; có vợ là Hà Thị B và 2 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 17/2015/HSST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Số tiền đánh bạc là 15.335.000 đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày 27/8/2016).

Bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017, chuyển tạm giam ngày 21/3/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương.

4. **Nguyễn Văn T**, sinh N 1970. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Đặng Thị T; có vợ là Chu Thị H và 2 con.

Tiền sự: Ngày 23/5/2016 bị Chủ tịch UBND huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Dừng nhà ở của mình để chứa bạc.

Tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017 đến 21/3/2017, được thay bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Vũ Văn N**, sinh N 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có vợ là Lê Thị N và 2 con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017 đến 21/3/2017, được thay bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa .

## NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/3/2017, bị cáo Nguyễn Văn D đang ở nhà thì bị cáo Vũ Văn H và Bùi Đức S đến chơi. Trong lúc ngồi uống nước, bị cáo H rủ bị cáo S đánh bạc bằng hình thức đánh “ S Lốc”, bị cáo S đồng ý. Thấy vậy, bị cáo Nguyễn Văn D lấy bộ bài tú lơ khơ ở ngăn kéo tủ nhà mình để xuống tâm bạt trải ở nền nhà cho bị cáo H và bị cáo S đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Mỗi người được chia 10 lá bài, người chia bài ván đầu tiên là người đánh trước, từ ván thứ hai trở đi, người nhất của ván trước là người chia bài, được đánh và được “báo S” trước, đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người ngồi sau đỡ các lá bài đảm bảo phải có giá trị lớn hơn lá bài của người ngồi trước đánh. Lá bài ghi số 3 là có giá trị nhỏ nhất, rồi đến 4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A,2 (không phân biệt chất bài). Người thắng là người đánh hết bài trước. Những người còn lại phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với 10.000 đồng/1 lá bài còn lại. Người nào không đỡ được lá bài nào thì phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng. Nếu trong ván bài, người nào

báo “ S”, tức là khi đánh bài mà không ai đỡ được là người thắng, những người chơi còn lại mỗi người phải trả 200.000 đồng. Người nào chặn được “ S” của người báo “ S”, thì người đã báo “ S” phải trả cho người thắng toàn bộ số tiền của ván đó, tương ứng với 200.000 đồng/1 người chơi.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, lần lượt có bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn T đến và cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Vũ Văn H và Bùi Đức S. Cả nhóm chơi đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Giang bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm vải bạt để ngồi đánh bạc và số tiền 40.000 đồng; thu giữ tại khe bao thóc nhà bị cáo D 5.150.000 đồng; thu giữ trên người bị cáo D 110.000 đồng, trên người bị cáo N 7.350.000 đồng; trên người bị cáo H 860.000 đồng; trên người bị cáo S 6.710.000 đồng; trên người bị cáo T 2.850.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 23.070.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ của các bị cáo điện thoại di động.

Trong quá trình điều tra xác định, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.460.000 đồng, gồm tiền thu trên chiếu bạc, tiền dùng vào việc đánh bạc nằm trong số tiền thu giữ trên người các bị cáo, tiền thu giữ trong các khe bao thóc trong nhà bị cáo D. Trong đó bị cáo H sử dụng 1.700.000 đồng; vay của bị cáo D 500.000 đồng, vay của anh Vũ Văn Tạ, sinh N 1985, ở thôn Thái Khương, xã T, huyện B 1.800.000 đồng để đánh bạc (anh Tạ không biết mục đích sử dụng tiền để đánh bạc khi cho bị cáo vay tiền), sau đó vay thêm của T 3.000.000 đồng (qua D bảo lãnh), khi bị bắt còn 860.000 đồng (bị thua 6.140.000 đồng); Bị cáo S trước khi đánh bạc có 7.000.000 đồng, với ý định sử dụng 2.000.000 đồng trong đó để đánh bạc. S đã bỏ ra 290.000 đồng và thắng 830.000 đồng, nên có 1.120.000 đồng dưới chiếu bạc. Khi cơ quan công an bắt quả tang, bị cáo S đã cầm số tiền 1.120.000 đồng cất giấu vào khe bao thóc, số còn lại 6.710.000 đồng cất giấu trong người; bị cáo N ban đầu có 7.500.000 đồng, có ý định sử dụng 1.000.000 đồng trong đó để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo có trong người 7.350.000 đồng; Bị cáo T ban đầu có 1.500.000 đồng, ý định sử dụng toàn bộ số tiền đó để đánh bạc. Bị cáo đã bỏ ra 500.000 đồng dưới chiếu bạc, còn 1.000.000 đồng vẫn cất trong người. Quá trình đánh bạc, T thắng bạc, nên cho H vay số tiền 3.000.000 đồng (qua D bảo lãnh). Sau đó, T tiếp tục thắng số tiền 1.850.000 đồng và cất trong người, còn số tiền thắng bạc sau đó là 4.030.000 đồng chưa kịp cất trong người, khi bị bắt quả tang, T đã vơ cả số tiền đó giấu vào khe bao thóc trong buồng nhà D, còn trên người bị cáo bị thu giữ có 2.850.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/VKS-HS ngày 29 tháng 5 N 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Gá bạc, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Gá bạc; các bị cáo Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 13 tháng đến 15 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Vũ Văn H.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 8 tháng đến 10 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Bùi Đức S.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức S từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 6 tháng đến 8 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1,3,4 Điều 30, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Vũ Văn N.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 249; khoản 2,3,4 Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D; Áp dụng khoản 3 điều 248; khoản 2,3,4 Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a,c,d khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 vải bạt màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.460.000 đồng.

Trả lại số tiền: 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng cho bị cáo Nguyễn Văn D; 5.000.000 ( N triệu) đồng cho bị cáo Bùi Đức S; 6.500.000 (sáu triệu N trăm nghìn) đồng cho bị cáo Vũ Văn N, nhưng các khoản tiền này được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY**

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/3/2017, tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn D ở ấp Hà Tiên, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Văn D đã cho các bị cáo Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T và Vũ Văn N sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc dưới hình thức S Lốc. Các bị cáo chơi đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 23.070.000 đồng, trong đó xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.460.000 (mười một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng cùng 01 tấm vải bạc, 01 bộ tú lơ khơ.

Như vậy, các bị cáo Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N đã có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm cho người chơi bạc bị cuốn vào ảo tưởng kiếm tiền dưới hình thức đỏ đen, xa rời lao động chân chính, tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, xuống cấp đạo đức xã hội, lôi kéo người khác vào tham gia trò chơi sát phạt đỏ đen, là một nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác, gây bất ổn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đều biết rõ hậu quả nguy hiểm cho xã hội, là thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo H, S, T và N đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, đã bị xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi Đánh bạc, chưa được xóa tiền sự, lại tiếp tục có hành vi sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc. Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, tạo điều kiện cho tệ nạn đánh bạc phát sinh, xâm hại trật tự công cộng được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi nhận thức được rõ hậu quả của hành vi, là thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc, quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo D phạm tội độc lập Gá bạc. Các bị cáo còn lại phạm tội Đánh bạc thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có kế hoạch, không bàn bạc từ trước. Xét vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm thì thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn D là người cho các bị cáo khác sử dụng nhà ở của mình, cho bị cáo H vay tiền để đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò đầu.

Bị cáo Vũ Văn H là người đề xuất việc đánh bạc với các bị cáo khác, tham gia đánh bạc từ đầu đến lúc bị bắt, sử dụng 1.700.000 đồng của mình, 500.000 đồng vay của bị cáo D, 1.800.000 đồng vay của anh Vũ Văn T, tổng là 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Bùi Đức S tham gia đánh từ đầu, số tiền sử dụng vào đánh bạc là 2.000.000 đồng nên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Vũ Văn N sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, có thời gian đánh bạc ít nhất, nên cùng giữ vai trò cuối trong vụ án.

Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân không tốt: Ngày 28/01/2000 có hành vi Đánh bạc, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện A, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị can; ngày 30/5/2000, Viện kiểm sát nhân dân huyện A ra Quyết định số 13, đình chỉ bị can đối với bị cáo D vì lý do phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vũ Văn H có nhân thân tốt, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ đẻ là bà Lê Thị H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Bùi Đức S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích, lại phạm tội mới do cố ý, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân không tốt: Ngày 23/5/2016 bị cáo bị Chủ tịch UBND huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi “Dùng nhà ở của mình để chứa bạc”. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Q được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vũ Văn N có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, trong tình hình tội phạm đánh bạc có diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Bình Giang, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức S và Nguyễn Văn T mới đủ tác dụng giáo D, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Vũ Văn N có vai trò sau cùng trong vụ án, nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, thời gian tham gia đánh bạc ngắn và số tiền đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là đủ để giáo D bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có việc làm và thu nhập, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền sung quỹ nhà nước. Riêng bị cáo N không phạt bổ sung, vì đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 11.460.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 vải bạt màu trắng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền thu giữ của các bị cáo gồm: 110.000 đồng của bị cáo D; 5.000.000 đồng của bị cáo S; 6.500.000 đồng của bị cáo N là tiền của các bị cáo D, S, N. Các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo, song được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với các điện thoại thu giữ của các bị cáo, kết quả điều tra xác định các bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

### **Về hình phạt chính:**

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 13 (mười ba) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Vũ Văn H.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 09 (chín) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Bùi Đức S.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 05 (N) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1,3,4 Điều 30, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Vũ Văn N.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước. Bị cáo phải nộp một lần số tiền trên trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

**Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 249; khoản 2,3,4 Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Áp dụng khoản 3 điều 248; khoản 2,3,4 Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T.

Xử phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ nhà nước. Các bị cáo phải nộp một lần số tiền phạt trên trong thời hạn một tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền phạt nêu trên, hàng tháng các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phạt còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về vật chứng và biện pháp tự pháp: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a,c,d khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 vải bạt màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.460.000 đồng.

Trả lại số tiền: 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng cho bị cáo Nguyễn Văn D; 5.000.000 (N triệu) đồng cho bị cáo Bùi Đức S; 6.500.000 (sáu triệu N trăm nghìn) đồng cho bị cáo Vũ Văn N, nhưng các khoản tiền này được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng, tiền nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.



Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2017).

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Cường**